

Số: 12 /KH-UBND

Nam Định, ngày 19 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 của tỉnh Nam Định

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (Nghị quyết số 02/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển nhằm nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyên đổi xanh, chuyên đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Phấn đấu nâng cao điểm số và xếp hạng PCI tỉnh Nam Định đến năm 2025 nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thứ hạng dẫn đầu.

Phấn đấu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của cả nước. Tiếp tục giữ vững vị trí thuộc nhóm các tỉnh có vị trí cao về Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu trong năm 2024 tiếp tục thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh tại Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ tại Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021.

b) Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và hoạt động trở lại) năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023.

c) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các dịch vụ công; thực hiện cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện trực tuyến toàn trình và trực tuyến một phần. Phần đầu tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt khoảng 70%. Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

e) Tiếp tục phấn đấu thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022-2025. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ đối với hoạt động sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn; nhằm giảm chi phí liên quan đến tiền mặt, giảm tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông trên địa bàn.

f) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tạo lập môi trường thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, lấy hoạt động khoa học - công nghệ làm động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. YÊU CẦU

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định chủ động và tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; coi cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

2. Các sở, ban, ngành được phân công là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần được giao phụ trách.

3. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về các chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các sở, ngành được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần. Chủ động bám sát tài liệu hướng dẫn của các Bộ, ngành đầu mối để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính

phủ và Kế hoạch này. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ tại Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2. Giải pháp và nhiệm vụ cụ thể

2.1. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư

a) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động và khẩn trương rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đối với các vướng mắc không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vướng mắc, kèm theo đề xuất các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kiến nghị tới Tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư (Tổ công tác 874); Tổ công tác đặc biệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính.

b) Tổ công tác đặc biệt của Chủ tịch UBND tỉnh và Tổ công tác 874 thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh. Chủ động tiếp cận, nắm bắt, tiếp nhận thông tin, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư, đề xuất phương án giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo giải quyết đối với những nội dung thuộc thẩm quyền các Sở, ngành, các huyện, thành phố Nam Định; kiến nghị giải quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án. Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách theo địa bàn quản lý để kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và xử lý ngay các vướng mắc thuộc thẩm quyền. Đồng thời phát hiện và chấn chỉnh các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chấp hành quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng. Triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh để lãng phí đất đai.

e) Sở Xây dựng chủ động rà soát các bước thẩm định hồ sơ cấp giấy phép xây dựng để có biện pháp rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan; tăng cường giám sát kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính; chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng.

f) Sở Giao thông vận tải tham mưu các giải pháp thực hiện các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đôn đốc các Chủ đầu tư triển khai thực hiện các dự án đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng thực hiện công tác duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các nhà đầu tư, chủ thể có liên quan thực hiện thủ tục thỏa thuận đấu nối giao thông đảm bảo tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai dự án đầu tư và đúng quy định của pháp luật.

g) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch tổng kiểm tra rà soát về PCCC, tiếp tục tổ chức thống kê, phân loại cụ thể từng nhóm các công trình, cơ sở có khó khăn, vướng mắc, tham mưu báo cáo UBND tỉnh giải quyết kịp thời.

Giải đáp cụ thể, chi tiết các quy định của pháp luật về PCCC, hướng dẫn cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, người dân có giải pháp khắc phục các vi phạm, thiếu sót về PCCC của công trình, cơ sở, bảo đảm duy trì hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về PCCC, phục vụ có hiệu quả hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

h) Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh duy trì hàng năm ít nhất 02 cuộc đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh, thành phố Nam Định, kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và xử lý ngay các vướng mắc thuộc thẩm quyền.

2.2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

a) Các sở, ngành, UBND các huyện và thành phố Nam Định:

- Đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt

thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu cán bộ, công chức của đơn vị mình không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương báo cáo Chính phủ bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng. Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp. Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và thực hiện các quy định của nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Nam Định và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp.

d) Công an tỉnh tăng cường công tác rà soát, kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn; trong đó, tập trung vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư kinh doanh tập trung có nhiều hàng hóa dễ cháy, các điểm vui chơi, giải trí tập trung đông người, chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng... Quá trình triển khai, kịp thời phát hiện, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chủ cơ sở và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật đối với những cơ sở vi phạm an toàn về PCCC. Thành lập các Đoàn công tác giải đáp, hướng dẫn cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, người dân có biện pháp khắc phục các vi phạm, thiếu sót về PCCC của công trình, cơ sở, bảo đảm duy trì hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh.

e) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm các quy định trong công tác quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm định, cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án, công trình xây dựng thuộc thẩm quyền; đồng thời, phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

f) Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố Nam Định tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhất là những quy định, giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập trong công tác PCCC đã ban hành để người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt và triển khai thực hiện được thuận lợi. Nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về PCCC; có biện pháp khắc phục các tồn tại, thiếu sót liên quan đến công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ nhất là các công trình thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC; thường xuyên rà soát các quy định, chính sách pháp luật về PCCC có bất cập, khó khăn khi thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, kiến nghị, báo cáo cấp có thẩm quyền, giải quyết.

g) Sở Giao thông vận tải tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

2.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành:

a) Thanh tra tỉnh, các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp (thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp).

b) Sở Công Thương tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp mở rộng thị trường xuất khẩu các hàng hóa chủ lực của địa phương.

c) Cục Quản lý thị trường tỉnh tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh.

d) Chi cục Hải quan Nam Định tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hàng hóa và phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa xuất, nhập khẩu. Ứng dụng các tiện ích cơ chế một cửa quốc gia và các chương trình ứng dụng trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đảm bảo sự đồng bộ giữa các khâu trước, trong và sau thông quan nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu chấp hành tốt pháp luật, đồng thời đảm bảo

yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan; góp phần chống gian lận thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

e) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất nội dung tham gia ý kiến đối với dự thảo sửa đổi Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; theo dõi, giám sát, đánh giá và thanh, kiểm tra dựa trên đánh giá về mức độ rủi ro và tuân thủ luật pháp của doanh nghiệp.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định:

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch số 122/KH-BCĐCĐS ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Tiếp tục hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định, từng bước thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

- Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định:

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị mình.

2.5. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Định chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn:

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp, nhất là các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ.

- Tăng cường triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, nắm bắt khó khăn của doanh nghiệp để có chính sách hỗ trợ, tháo gỡ về vốn, lãi suất... tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì, ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như: (1) giảm lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí hoạt động... tạo dư địa giảm lãi suất cho vay; (2) xem xét, miễn giảm thêm một số loại phí không cần thiết; (3) triển khai chương trình cho vay nhà ở theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ; (4) tiếp tục đẩy mạnh triển khai hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ; (5) triển khai chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản theo Công văn số 5631/NHNN-TD ngày 14/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (6) tiếp tục triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình, thủ tục cho vay theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin rộng rãi, đầy đủ, rõ ràng về các chương trình, chính sách tín dụng của Nhà nước, các sản phẩm tín dụng ưu tiên, ưu đãi của tổ chức tín dụng để người dân, doanh nghiệp biết, hiểu rõ và chủ động tiếp cận chính sách.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố Nam Định, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Nam Định:

- Tập trung đánh giá những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, các ngành, lĩnh vực để kịp thời có những biện pháp tháo gỡ, đặc biệt là vấn đề về vốn cho sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Định đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm tăng cường thông tin, đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng và khách hàng, qua đó nắm bắt nhu cầu thực tế cần hỗ trợ của doanh nghiệp, các khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý, tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, hấp thụ vốn tín dụng ngân hàng để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024 để tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký tài sản gắn liền với đất, tạo điều kiện cho khách hàng có tài sản đảm bảo để thế chấp vay vốn ngân hàng.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, kiểm tra các thủ tục pháp lý, lập danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ để công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại văn bản số 1551/BXD-QLN ngày 20/4/2023 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định danh mục dự án, đối tượng, điều kiện, tiêu chí vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư để các ngân hàng có cơ sở áp dụng cho vay theo chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng.

e) Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

f) UBND các huyện, thành phố Nam Định chỉ đạo các phòng chức năng bố trí tăng số ngày trực giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm, đồng thời có giải pháp để rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho khách hàng, qua đó rút ngắn thời gian giải ngân vốn tín dụng.

2.6. Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định:

- Tập trung triển khai các giải pháp để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai mạnh mẽ, toàn diện đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa”.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở khoa học và công nghệ gắn với việc hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, hỗ trợ thông tin khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ, quảng bá các sản phẩm hình thành từ các dự án khoa học và công nghệ để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường. Thực hiện đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo kịp thời nhân lực làm công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp,...

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2022, định hướng đến năm 2025 của tỉnh Nam Định. Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo hướng sinh thái, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, xây dựng hệ thống trang trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Phát triển mạnh đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hàng hóa theo hướng đa dạng hóa đối tượng nuôi, hình thức nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển nông nghiệp.

2.7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định:

- Nâng hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,....

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định:

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết

cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tăng cường công tác phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp; nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn lao động có chất lượng. Tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tạo điều kiện cho người lao động thường xuyên học tập nâng cao trình độ, tay nghề. Tổ chức các hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp về chính sách mới liên quan đến người lao động nhằm giải đáp thắc mắc và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

d) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:

- Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

2.8. Tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

3. Chế độ báo cáo: Định kỳ 06 tháng (trước 05/6) và 01 năm (trước 05/12) các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Nam Định báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các nội dung cụ thể theo Kế hoạch này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố NĐ;
- Ngân hàng Nhà nước VN - CN tỉnh NĐ;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh NĐ;
- Cục Thuế tỉnh NĐ;
- Chi cục Hải quan tỉnh NĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ;
- Tòa án nhân dân tỉnh NĐ;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh NĐ;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, VP UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5.

Phúc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
I	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh				
01	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	VP UBND tỉnh
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công				
01	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	Sở Thông tin truyền thông
02	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	Sở Thông tin truyền thông
03	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 50	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	Sở Thông tin truyền thông
04	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 80	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	Sở Thông tin truyền thông
05	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	VP UBND tỉnh
06	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	UBND các huyện và thành phố	Sở Tư pháp
07	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	Sở Thông tin truyền thông, Công an tỉnh
08	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 50	Sở Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế phối hợp Sở Thông tin truyền thông

09	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	VP UBND tỉnh
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	Sở Thông tin truyền thông
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	VP UBND tỉnh
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố	VP UBND tỉnh